

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG
QUYỀN THỨ BA

Hán dịch: Trung Ấn Độ_Nước Nhạ Lạn Đà La, Tam Tạng của chùa Mật Lâm, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Những việc xưa kia của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát thời con đã được nghe Đức Phật nói. Vị Bồ Tát ấy có Môn Tam Ma Địa nào? Nguyện xin Đức Thế Tôn vì con tuyên nói”.

Đức Phật bảo: “Này Thiện Nam Tử! Môn **Tam Ma Địa** (Samādhi), ấy là: Tam Ma Địa **Hữu Tướng** (Lakkhana-kara), Tam Ma Địa **Vô Tướng** (Alakkhana-kara), Tam Ma Địa **Kim Cương Sinh** (Vajrodgata), Tam Ma Địa **Nhật Quang Minh** (Sūrya-prabha), Tam Ma Địa **Quảng Bác** (Vipula), Tam Ma Địa **Trang Nghiêm** (Vyūha), Tam Ma Địa **Tinh Kỳ** (Dhvajāgra), Tam Ma Địa **Tác Trang Nghiêm** (Alaṃkāra), Tam Ma Địa **Trang Nghiêm Vương** (Vyūha-rāja), Tam Ma Địa **Chiếu Thập Phương** (Daśadig-vyavalokana), Tam Ma Địa **Diệu Nhân Như Ý** (Cintāmaṇi-varalocana), Tam Ma Địa **Trì Pháp** (Dharma-dhara), Tam Ma Địa **Diệu Tối Thắng** (Sujaya), Tam Ma Địa **Thí Ái**, Tam Ma Địa **Kim Cương Phan** (Vajra-keyura), Tam Ma Địa **Quán Sát Nhất Thiết Thế Giới**, Tam Ma Địa **Lạc Thiện Thệ** (Samudrāvarohaṇa), Tam Ma Địa **Thần Thông Nghiệp** (Abhinamita), Tam Ma Địa **Phật Đỉnh Luân** (Uṣṇīṣa-kuṇḍala), Tam Ma Địa **Diệu Nhân Nguyệt** (Candra-varalocana), Tam Ma Địa **Liễu Đa Quyền Thuộc** (Bahujana-parivāra), Tam Ma Địa **Thiên Nhân** (Deva-kuṇḍala-rocana), Tam Ma Địa **Minh Chiếu Kiếp** (Kalpa-dvīpa), Tam Ma Địa **Biến Hiện Kiến** (Prātihārya-saṃdarśana), Tam Ma Địa **Liên Hoa Thượng** (Padmottama), Tam Ma Địa **Thượng Vương**, Tam Ma Địa **Thanh Tịnh A Tỳ** (Avīci-saṃsoṣaṇa), Tam Ma Địa **Tín Tướng** (Rucita), Tam Ma Địa **Thiên Luân** (Deva-maṇḍala), Tam Ma Địa **Sái Cam Lộ** (Amṛta-bindu), Tam Ma Địa **Luân Quang Minh** (Prabhā-maṇḍala), Tam Ma Địa **Hải Tâm** (Samudrāvagāhana), Tam Ma Địa **Đa Cung** (Vimānanirvyūha), Tam Ma Địa **Ca Lãng Tàn Già Thanh** (Kalaviṅka-svara), Tam Ma Địa **Thanh Liên Hoa Hương** (Nīlotpala-gandha), Tam Ma Địa **Vận Tải** (Ārūḍha), Tam Ma Địa **Kim Cương Khải** (Vajra-kuca), Tam Ma Địa **Trừ Phiền Não** (Dviradarata), Tam Ma Địa **Sư Tử Bộ** (Siṃha-vikrīḍita), Tam Ma Địa **Vô Thượng** (Anuttara), Tam Ma Địa **Giáng Phục** (Damana), Tam Ma Địa **Diệu Nguyệt** (Candrottarya), Tam Ma Địa **Quang Diệu** (Ābhāsa-kara), Tam Ma Địa **Bách Quang Minh** (Śata-kiraṇa), Tam Ma Địa **Quang Xí Thịnh** (Vicchurita), Tam Ma Địa **Quang Minh Nghiệp** (Prabhā-kara), Tam Ma Địa **Diệu Tướng** (Svākāra-kara), Tam Ma Địa **Khuyến A Tô La** (Asura-saṃcodana), Tam Ma Địa **Cung Điện** (Bhavasamśodhana), Tam Ma Địa **Hiện Viên Tịch** (Nivārṇa-saṃcodana), Tam Ma Địa **Đại Đẳng Minh** (Mahā-dvīpa), Tam Ma Địa **Đẳng Minh Vương** (Dvīpa-rāja), Tam Ma Địa **Cứu Luân Hồi** (Bhavottāra-kara), Tam Ma Địa **Văn Tự Dụng** (Akṣara-kara), Tam Ma Địa **Thiên Hiện Tiền** (Devābhimukha), Tam Ma Địa **Tương Ứng Nghiệp** (Yoga-kara), Tam Ma Địa **Kiến Chân Như** (Pramāthadarśana), Tam Ma Địa **Diễn Quang** (Vidyun), Tam Ma Địa **Long Nghiêm** (Nāga-vyūha), Tam Ma Địa **Sư Tử Tàn Thân** (Siṃha-vijṛmbhita), Tam Ma Địa **Toa Đẻ Điện** (Svāti-mukha), Tam Ma Địa **Vãng Phục** (Āgamanāgama), Tam Ma Địa **Giác Ngộ Biến** (Buddhi-visphurāṇa), Tam Ma Địa **Niệm Căn Tăng Trưởng** (Smṛtīdriya-

saṃvardhana), Tam Ma Địa **Vô Tướng Giải Thoát** (Abhimukta), Tam Ma Địa **Tối Thắng** (Jayavāhana), Tam Ma Địa **Khai Đạo** (Mārga-saṃdarśana)

Thiện Nam Tử! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát chẳng phải chỉ có Tam Ma Địa đó mà còn ở mỗi một **lỗ chân lông** (romavivara) có đầy đủ trăm ngàn vạn Tam Ma Địa.

Thiện Nam Tử! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát ở địa vị Bồ Tát đã có Công Đức như vậy, cho đến chư Phật Như Lai phải khen ngợi: *“Thật chưa từng có Công Đức như thế!”*

Thiện Nam Tử! Vào thời xa xưa, lúc Ta còn làm Bồ Tát thời cùng với năm trăm người lái buôn, muốn vào trong nước Su Tử (Sīṃhala-dvīpeṣu) đem theo các xe cộ, Lạc Đà, bò... để tìm kiếm tài bảo, liền bắt đầu đi đến con đường ấy, trải qua các làng xóm, dinh cơ, thành ấp, tụ lạc... theo thứ tự đến bãi biển thì muốn dùng thuyền buồm lớn.

Khi mọi người đều bước lên, vào trong cái thuyền buồm thì Ta hỏi chủ thuyền rằng: *“Ông xem dấu hiệu của luồng gió ấy, thuận theo thì đi đến quốc thổ nào? Đi đến cù lao báu (Ratna-dvīpeṣu: Bảo Châu)? Nước Đồ Bà (Katama-dvīpeṣu)? Hay nước La Sát (Rākṣasa-dvīpeṣu) ư?”*

Lúc đó, chủ thuyền xem xét dấu hiệu của luồng gió ấy rồi nói như vậy: *“Nay ngọn gió này thích hợp đi đến nước Su Tử”*

Lúc ấy, nương theo gió tiến đến nước Su Tử. Ở trong nước đó có năm trăm nữ La Sát. Đột nhiên biển phát gió lớn rất mạnh bạo đẩy sóng nổi cuộn cuộn, phá hoại chiếc thuyền buồm ấy

Thời các người lái buôn bị gió đẩy rớt xuống nước, nổi trôi, đưa đẩy thân ấy dạt vào bãi biển rồi lên trên bờ.

Nam trăm nữ La Sát ấy thấy các người lái buôn, mỗi mỗi đều lay động thân, kêu ò lên, hiện tướng Đồng Nữ đi đến chỗ của người lái buôn đều đem quần áo cho các thương nhân.

Khi mặc quần áo xong thời tự mình vắt quần áo ướt, phơi cho khô, rồi lia khỏi chỗ ấy. Liền đến dưới **cây Chiêm Ba Ca** (Campaka-vṛkṣa) để nghỉ ngơi, nghỉ xong cùng nhau nói rằng: *“Nay ta phải thế nào? Làm phương tiện gì? Không có loại trừ phương kế nào”*

Nói xong rồi yên lặng

Bấy giờ nữ La Sát ấy lại đến trước mặt các người lái buôn nói như vậy: *“Tôi không có chồng, ông có thể ở với tôi để làm chồng chăng? Ở đây tôi có thức ăn uống, quần áo, kho tàng, rừng vườn, ao tắm”*.

Thời các nữ La Sát mỗi mỗi cô đều đem một người lái buôn về chỗ ở của mình. Lúc đó, trong nữ La Sát có một cô gái làm Đại Chủ Tể tên là **La Đề Ca Lãm** (Ratikara), cô gái ấy đem ta về nơi cư ngụ. Cô gái ấy đem thức ăn uống thượng vị cung cấp cho ta dư thừa no đủ.

Ta đang khoái lạc không khác Nhân Gian, ngủ nghỉ ở đó trải qua thời gian hai ba tuần lễ thời đột nhiên nhìn thấy La Đề Ca Lãm mừng rỡ vui cười. Khi ấy, Ta sinh Tâm nghi ngờ: *“Thật chưa từng thấy nghe!”*. Lúc nữ La Sát ấy cười như vậy thời Ta hỏi rằng: *“Nay vì sao mà vui cười thế?”*

Nữ La Sát nói: *“Nước Su Tử này là đất của nữ La Sát cư trú. Tôi sợ tổn thương đến mạng của ông”*.

Khi ấy Ta hỏi: *“Vì sao mà nàng biết được vậy?”*

Nữ La Sát nói: *“Đừng tới đường phía Nam để đi. Tại sao thế? Vì ở đó có cái thành bằng sắt, trên dưới vòng quanh không có cửa nẻo. Trong đó có vô số người lái*

buôn, phần nhiều đã bị ăn nuốt chỉ còn sót hài cốt. Nay ở đó có kẻ sống người chết, không có tin nhau thì hãy y theo con đường này mà đi đến chỗ đó thời tự sẽ tin tôi”.

Lúc đó, Ta chờ đến khi cô gái ấy ngủ say thời Bồ Tát hướng theo thời phận ban đêm, cầm **cây kiếm Nguyệt Quang** (Candrāvabhāṣaṃ-khaṅga) qua con đường ở phía Nam rồi đi đến cái thành sắt, xem xét chung quanh, không có cửa nẻo cũng không có cửa sổ. Bên cạnh cái thành sắt ấy có một cây Chiêm Ba Ca (Campaka-vṛkṣa). Lúc leo lên trên cây thời Ta cao giọng kêu hỏi thì người lái buôn bên trong thành bảo với Ta rằng: *“Hiền Đại Thương Chủ! Hãy trở về đi ! Ông có biết không? Chúng tôi bị nữ La Sát nhốt tại thành sắt này rồi ngày ngày ăn nuốt một trăm người”*

Khi nghe nhóm ấy nói hết mọi chuyện cũ xong thời Ta liền tụt xuống cây Chiêm Ba Ca, lui về y theo con đường ở phía Nam, mau chóng quay về chỗ của nữ La Sát ấy.

Lúc đó, cô gái ấy hỏi Ta rằng: *“Hiền Đại Thương Chủ! Cái thành sắt đã nói, quay lại có thấy chẳng? Nay nên nói thật”.*

Ta nói: *“Đã thấy”*

Bấy giờ lại hỏi cô gái ấy rằng: *“Dùng phương tiện nào khiến cho tôi được ra khỏi chốn này?”*

Nữ La Sát ấy bảo với Ta rằng: *“Nay có phương tiện lớn có thể khiến cho ông an ổn, khéo ra khỏi nước Sư Tử này để quay trở về cõi Nam Thiệm Bộ Châu (Jambūdvīpa) của ông”*

Ta thấy thuyết đó, lại hỏi cô gái ấy rằng: *“Khiến tôi theo đường lối nào để ra khỏi nước này ư?”*

Thời La Đề Ca Lãm bảo với Ta rằng: *“Có **Thánh Mã Vương** (Bālāhoṣva-rāja) hay cứu độ tất cả hữu tình”.*

Ta đang tìm kiếm thời đi đến nơi Thánh Mã Vương ấy đang ăn Bạch Dược Thảo [cây cỏ thuốc (Uṣadhī) tên là **Nhất Thiết Bạch** (Sarva-svetā)]. Ăn xong thì lăn mình nơi đất cát vàng rồi đứng dậy lắc rũ lông trên thân. Làm như thế xong, rồi nói lời này: *“Người nào muốn đến ở bờ bên kia”.* Nói ba lần xong, lại bảo rằng: *“Nếu ai muốn đi nên tự nói ra”*

Lúc đó, Ta bảo với Thánh Mã Vương rằng: *“Nay tôi muốn qua bên kia”*

Nói như vậy xong, rồi lại trở về chỗ của nữ La Sát, cùng chung nghỉ ngơi. Nữ La Sát ấy ngủ dậy xong thì sanh tâm hỏi hận về việc đã qua, rồi hỏi Ta rằng: *“Thương Chủ! Vì sao thân của ông lạnh thế?”*

Lúc đó Ta biết ý của cô ấy chẳng muốn cho Ta đi, liền dùng phương tiện bảo với cô gái ấy rằng: *“Trước ấy tôi tạm ra ngoài thành để tiểu tiện rồi trở về cho nên thân tôi bị lạnh”*

Cô gái ấy bảo với Ta rằng: *“Hãy đi ngủ đi”*

Đến lúc mặt trời mọc thời Ta mới thức dậy, liền kêu các người lái buôn rồi bảo rằng: *“Nay là lúc thích hợp nên ra khỏi cái thành này”*

Thời các người lái buôn ra khỏi thành xong, đều đến ở một chỗ nghỉ ngơi, rồi cùng nhau nói chuyện: *“Nay trong chúng ta, vợ của người nào rất quyến luyến chồng? Đã thấy cái gì? Việc ấy thế nào?”*

Thời trong mọi người có kẻ nói rằng: *“Họ đem thức ăn uống thượng vị cung cấp cho tôi”.*

Hoặc có người nói: *“Họ đem mọi loại quần áo cho tôi”*

Hoặc có kẻ nói: *“Họ đem mào Trời, vòng đeo tai, quần áo cho tôi”.*

Hoặc có người nói: *“Tôi không được gì, chẳng được vừa lòng”.*

Hoặc có kẻ nói: *“Họ đem mọi thứ hương Long Xạ, Chiên Đàn cho tôi”*

Khi các bạn lái buôn nói xong. Ta liền bảo rằng: *“Ông khó giải thoát. Tại sao thế? Vì thương yêu nữ La Sát vậy”.*

Những người lái buôn nghe xong, khởi tâm sợ hãi mà hỏi rằng: “*Đại Thương Chủ! Thật như vậy sao?*”

Ta liền bảo rằng: “*Đây là nước Sư Tử, chỗ ở nữ La Sát ở chứ chẳng phải con người vậy. Đây thật là nữ La Sát tác lời Thề đó **Chỉ có Phật Pháp Tăng mới có thể biết đây là nữ La Sát***”.

Thời các thương chủ nghe xong, bảo với Ta rằng: “*Dùng phương tiện nào để được miễn trừ nạn này?*”

Lúc đó, Ta bảo với họ rằng: “*Nước Sư Tử này có Thánh Mã Vương, hay cứu tất cả hữu tình. Ngài ăn cỏ thuốc Đại Bạch, lăn mình nơi cát vàng, rồi đứng dậy lay lắc thân mình, nói ba lần là: “**Ai là người muốn qua bờ bên kia ?**” Tôi đã bảo với Mã Vương (Āśva-rāja) rằng: “**Nay tôi nay muốn qua bờ bên kia**”*

Thời các người lái buôn lại bảo với Ta rằng: “*Ngày nào đi được đây?*”

Ta bảo chúng rằng: “*Sau ba ngày, quyết định sẽ đi. Mọi người hãy nên chuẩn bị đủ tư lương*”.

Nói lời đó xong, mọi người quay trở vào thành, mỗi một người đều về nhà của nữ La Sát. Cô gái ấy nhìn thấy, đi đến thăm hỏi rằng: “*Nay có mệt nhọc chăng?*”

Ta liền hỏi nữ La Sát ấy: “*Tôi chưa từng thấy nàng vui thích! Rừng vườn, ao tắm là có thật ư ?*”

Thời nữ La Sát ấy bảo với Ta rằng: “*Đại Thương Chủ! Nước Sư Tử này có mọi loại rừng vườn, ao tắm hợp ý*”

Ta bảo cô gái ấy rằng: “*Hãy như Pháp chuẩn bị đủ Tư Lương cho tôi. Ba ngày sau, tôi muốn đi dạo xem các vườn cây, ao tắm; ngắm danh hoa ấy, tôi sẽ hái mọi thứ hoa rồi đi về nhà*”.

Thời nữ La Sát bảo với Ta rằng: “*Đại Thương Chủ! Tôi sẽ chuẩn bị đủ tư lương*”

Lúc đó sợ nữ La Sát ấy biết phương kế của Ta, ắt sẽ giết chết nên Ta suy nghĩ như vậy rồi lặng yên mà trụ. Nữ La Sát ấy lấy thức ăn uống rất ngon cho Ta. Khi ăn xong, Ta liền than thở ...

Cô gái ấy hỏi rằng: “*Đại Thương Chủ! Vì sao lại than thở như vậy?*”

Lúc đó, Ta bảo với cô gái ấy rằng: “*Tôi vốn là người ở Nam Thiệm Bộ Châu nên nhớ đến đất cũ của mình*”

Cô gái ấy bảo với Ta rằng: “*Đại Thương Chủ! Đừng nhớ đến đất cũ. Nước Sư Tử này có mọi loại thức ăn uống, quần áo, kho tàng, mọi loại rừng vườn ao tắm đẹp ý, thọ hưởng mọi thứ khoái lạc. Vì sao lại nhớ cõi Nam Thiệm Bộ Châu ấy?*”

Thời Ta lặng yên mà trụ. Qua ngày đó rồi, đến ngày thứ hai cô gái ấy chuẩn bị đủ thức ăn uống, tư lương cho Ta. Các người lái buôn ấy thấy đều chuẩn bị đủ tư lương. Qua ngày thứ ba khi mặt trời vừa mới mọc thời đều ra khỏi bờ cõi ấy. Ra khỏi xong liền cùng nhau bàn luận: “*Nay chúng ta nên mau chóng đi, không nên ngoái nhìn nước Sư Tử này*”.

Nói lời đó xong, Ta với Chúng ấy tức thời mau chóng đi đến chỗ của Thánh Mã Vương. Đến nơi xong, thấy Thánh Mã Vương ăn cỏ, lăn mình xong, lắc rũ lông trên thân. Khi ấy đất của nước Sư Tử đều chấn động, Mã Vương nói ba lần rằng: “*Nay người nào muốn qua đến bờ bên kia?*”

Các người lái buôn đều nói như vậy: “*Nay chúng tôi muốn qua đến bờ bên kia*”

Lúc ấy, Thánh Mã Vương vươn mình mạnh mẽ nói lời này: “*Các người nên tiến về phía trước, đừng nên ngoái lại nhìn nước Sư Tử!*”

Thánh Mã Vương ấy nói như vậy xong thời Ta cỡi lên Mã Vương trước tiên, sau đó năm trăm người lái buôn đều lên trên ngựa .

Khi ấy trong nước Sư Tử, các nữ La Sát đột nhiên nghe các thương nhân bỏ đi, thời miệng phát ra tiếng kêu thảm thiết, liền gấp rút đuổi theo, thương khóc, la gào, kêu

gọi phía sau. Khi các thương nhân nghe tiếng đó xong, quay đầu ngó lại, chẳng biết trong chốc lát bị rớt xuống. Khi thân rơi vào trong nước thời các nữ La Sát lấy thịt của thân ấy để ăn nuốt.

Khi ấy chỉ có một mình Ta về đến cõi Nam Thiệm Bộ Châu, Thánh Mã Vương ấy đưa đến bờ biển thì Ta bước xuống, nhiễu quanh Thánh Mã Vương ba vòng, liền lia nơi ấy tìm đường đi đến đất cũ, về nơi cư ngụ của mình.

Khi đến nhà xong thời cha mẹ nhìn thấy đi về, liền vui mừng ôm chặt con mình, lại tuôn tràn nước mắt khóc thương. Trước kia cha mẹ vì Ta cho nên luôn khóc than đến nỗi con mắt kéo màng che mờ, nhân việc này được khỏi, mắt lại trong sáng như xưa.

Bấy giờ cha mẹ với con cùng ở một nơi. Ta bèn thuật lại đầy đủ những việc gian khổ đã trải qua. Cha mẹ nghe xong, bảo với Ta rằng: “*Ngày nay con được toàn mạng, an ổn trở về là tốt rồi! Ta không còn phải lo âu nữa, Ta chẳng cần con có nhiều tài bảo. Nay chính ta tự biết tuổi tác đã suy yếu, cần con gần gũi ra vào giúp đỡ. Đến khi ta chết, con hãy làm chủ để chôn cất thân của ta*”.

Khi xưa cha mẹ đã dùng lời hiền thiện như thế để an ủi Ta. Trừ Cái Chướng! Lúc đó, Ta là thân Thương Chủ đã chịu những việc khổ não nguy nan như vậy!”

Đức Phật bảo Trừ Cái Chướng Bồ Tát: “Thánh Mã Vương ấy tức là Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát, khi ấy trong cơn nguy nan, sợ hãi bị chết ấy đã cứu giúp cho Ta.

Trừ Cái Chướng! Nay Ta chẳng thể rộng nói số lượng Công Đức của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát đó.

Nay Ta vì ông mà lược nói hết thầy Công Đức trong lỗ chân lông trên thân của Quán Tự Tại đó.

Trừ Cái Chướng! Thân của Quán Tự Tại Bồ Tát có lỗ chân lông bằng vàng ròng mà trong đó có vô lượng trăm ngàn vạn Câu chi na dữu đa Ngạn Đạt Phộc (Gandharva). Nhóm ấy không có nỗi khổ của luân hồi mà hưởng thọ sự khoái lạc tối thắng, thọ dụng các vật ở cõi Trời không có cùng tận, không có tâm ác, không có tâm ganh ghét, không có Tham Sân Si, thường hành tám Chính Đạo, thường thọ niềm vui của Pháp.

Trừ Cái Chướng! Ở trong lỗ chân lông vàng ấy lại có viên ngọc báu Như Ý (Cintāmaṇi-ratnaṃ) tên là **Phóng Quang** (Avabhāṣaṃ) tùy theo chúng Ngạn Đạt Phộc ấy nghĩ nhớ điều cần dùng gì thì tùy ý đầy đủ. Ở trong lỗ chân lông vàng đó có hiện ra điều này.

Lại có lỗ chân lông đen mà ở trong đó có vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa các vị **Thần Tiên** (Rṣī) có đủ **Thần Thông** (Abhijñā). Trong đó có vị có đủ một Thần Thông. Hoặc có đủ hai, ba, bốn, năm Thần Thông; cũng có kẻ có đủ sáu Thần Thông.

Ở trong lỗ chân lông ấy, lại hiện đất bằng bạc, vàng ròng làm núi, bạc trắng làm ngọn núi, ba mươi bảy báu, hoa sen ái nhiễm trang nghiêm núi ấy. Ở trong núi ấy có tám vạn bốn ngàn chúng Thần Tiên (Rṣinām). Tiên Chúng như vậy hiện ra cây Kiếp Thọ (Kalpa-vṛkṣa) với thân màu hồng thắm, lá cây bằng **vàng ròng** (Suvarṇa) **bạc trắng** (Rūpya)... phóng ra ánh sáng báu.

Lại ở mỗi một lỗ chân lông hiện ra bốn ao báu, trong ấy tràn đầy nước tám Công Đức. Trong ao có hoa màu nhiệm nở đầy tràn, ở cạnh bờ ao có **cây Diệu Hương** (Sugandha-vṛkṣa) của cõi Trời, **cây Chiên Đàn Hương** (Candana-vṛkṣa). Lại có cây Kiếp Thọ trang nghiêm, ở trên treo mào Trời, vòng đeo tai, lại có Anh Lạc thù diệu tô điểm cho cây. Lại ở trên cây treo mọi cái chuông báu, đeo buộc áo màu nhiệm, áo lễ Kiều Thi Ca

Ở bên dưới mỗi một cây Kiếp Thọ này có một trăm **Ngạn Đạt Phộc Vương** (Gandharva-rāja) thường tấu các nhạc. Lại có các bầy nai, chim chóc, các loài linh cầm

nghe âm nhạc này thầy đều suy nghĩ: “Các loại hữu tình, phần nhiều chịu nỗi khổ của Luân Hồi. Vì sao người ở Nam Thiệm Bộ Châu nhìn thấy phải chịu sinh, già, bệnh, chết, yêu nhau mà phải xa lìa... các khổ như vậy?!....”

Các loài chim chóc, hươu nai này lúc đấy suy nghĩ tên gọi như vậy của **Kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương** (Kāraṇḍa-vyūha-mahā-yāna-sūtra-ratna-rāja) như thế. Khi ấy, có thức ăn uống thượng vị của cõi Trời, các hương thơm màu diệu của cõi Trời, quần áo màu nhiệm của cõi Trời..... mọi vật tùy theo ý nghĩ đều đầy đủ như ý”.

_Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Thế Tôn! Nay con nghe được việc thật là hiếm có !”

Đức Phật bảo: “Này Thiện Nam Tử! Ý của ông thế nào?”

Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn: “Tâm của loại hữu tình như vậy chỉ nghĩ đến danh hiệu của Kinh này còn được lợi ích an vui như thế. Nếu lại có người được nghe Kinh này, mà hay viết chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, cung kính thì người như vậy thường được an vui. Hoặc lại có người đối với Kinh này viết chép một chữ, thì ngày sau người này chẳng bị khổ của Luân Hồi, vĩnh viễn không sinh vào những nhà hạ tiện như: đồ tể, thái thịt nhỏ làm nem... Thân được sinh ra, hoàn toàn không bị lung gù, miệng méo, môi sứt, ghẻ lở, cùng hết thảy những bệnh tướng không đáng ưa, đắc được thân tướng viên mãn, đầy đủ các căn, có thể lực lớn. Huống chi Công Đức có được của người thọ trì đọc tụng chép viết, cúng dường cung kính... đầy đủ

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay! Lành thay Trừ Cái Chướng! Nay ông khéo nói Pháp như vậy. Nay trong Hội này, vô số trăm ngàn vạn Trời, Rồng, Dược Xoa, Ngạn Đạt Phộc, A Tô La, Nghiệt Lỗ Noa, Khẩn Na La, Ma Hộ La Nga, người với Phi Nhân, Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Kế... Chúng của nhóm như vậy thầy đều nghe ông nói Pháp như vậy. Được nghe điều này rồi đem truyền bá rộng rãi Pháp Môn do ông đã hỏi”

_Thời Trừ Cái Chướng bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Thế Tôn! Nay nói Diệu Pháp này thời các Chúng Trời người sinh niềm tin bền chắc”

Lúc đó, Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện nam tử! Ông hay như vậy lạ hỏi về Công Đức đã hiện trong lỗ chân lông trên thân của Quán Tự Tại đó.

Trừ Cái Chướng! Vị ấy lại có vật báu trang nghiêm lỗ chân lông. Trong đó có vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa **nữ Ngạn Đạt Phộc** (Gandharva-kanyā) với diện mạo đoan nghiêm, hình thể đẹp đẽ, mọi thứ trang nghiêm. Sắc tướng như vậy có dáng như **Thiên Nữ** (Apsara). Mọi nỗi khổ của Tham Sân Si đều chẳng thể xâm hại nơi thân phần của họ, mà cũng chẳng chịu chút phần việc khổ não của Nhân Gian. Nữ Ngạn Đạt Phộc ấy ở trong ba Thời, niệm danh hiệu của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát. Ở lúc đó thời nhóm ấy đều được tất cả vật cần dùng”.

_Khi ấy, Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con muốn vào trong lỗ lông ấy để nhìn xem những việc đã có”.

Đức Phật bảo: “Này Thiện Nam Tử! Lỗ chân lông của vị ấy không có bờ mé như Hư Không Giới cũng không có chướng ngại.

Thiện Nam Tử! Lỗ chân lông như vậy không có Chướng, không có Ngại, cũng không có Xúc Não. Trong lỗ chân lông ấy, **Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát** (Samantabhadra) nhập vào trong đó đi mười hai năm mà chẳng thấy được bờ mé, nhìn thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông đều có các **Phật Bộ** (Buddha-kula) trụ ở đấy. Chính vì thế

cho nên Phổ Hiền chẳng thể nhìn thấy bờ mé xa gần, còn các Bồ Tát khác làm sao mà được thấy bờ mé ấy chứ !? ...”

Thời Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát ở trong lỗ chân lông ấy đi mười hai năm vẫn chẳng thể nhìn thấy bờ mé ấy, mà các lỗ chân lông đều có trăm Đức Phật ở trong đó. Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát còn chẳng thể được thấy chỗ của bờ mé. Nay con làm thế nào để được vào trong đó đây?”

Đức Phật bảo: “Thiện Nam Tử! Ta cũng chẳng thấy sự vắng lặng vi diệu như vậy. Vì vị ấy không có Tướng cho nên hiện ra Thân to lớn có đủ mười một mặt mà trăm ngàn mắt viên mãn rộng lớn, được Địa tương ứng với sự vắng lặng trong suốt tự nhiên (Mahā-yogī-nirvāṇa-bhūmi: Đại Tương Ứng Niết Bàn Địa), **Đại Trí** (Mahā-Prajña) không có đặc, không có Luân Hồi, không thấy cứu độ, cũng không có Chủng Tộc, không có Trí Tuệ, cũng không có nói. Các Pháp như vậy: như hình bóng, tiếng vang.

Thiện Nam Tử! Quán Tự Tại Bồ Tát không có thấy, không có nghe vì vị ấy không có Tự Tính (Svabhāvakā) cho đến Như Lai cũng đã chẳng thấy.

Ý của ông thế nào? Thiện Nam Tử! Các Bồ Tát của nhóm Phổ Hiền đều có đủ sự chẳng thể nghĩ bàn, nhưng chẳng thể biết rõ nơi biến hóa của Quán Tự Tại ấy.

Thiện Nam Tử! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát biến hiện mọi loại cứu độ vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa hữu tình, khiến được sinh về Thế Giới **Cực Lạc** (Sukhavatī) thấy Đức Như Lai **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus), được nghe Pháp Yêu đều khiến sẽ được thành Đạo Bồ Đề”

Thời Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Chẳng biết dùng phương tiện nào khiến cho con được Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát đó?”

Đức Phật bảo: “Thiện Nam Tử! Bồ Tát ấy ắt sẽ đến Thế Giới Tát Ha (Sahā-lokadhātu) này để gặp Ta, lễ bái cúng dường”

Thời Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Lúc nào thời có thể biết Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát đó đi đến nơi này?”

Đức Phật bảo: “Thiện Nam Tử! Sau khi căn cơ của hữu tình ở đây đã thuận thực thời Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát ấy đi đến đây trước tiên”

Thời Trừ Cái Chướng Đại Bồ Tát đưa bàn tay chống gò má rồi suy nghĩ: “*Nay Ta vì sao có tội chướng đó? Thọ mệnh tuy dài mà không có lợi ích, chẳng được thấy Quán Tự Tại Bồ Tát ấy để cung kính lễ bái, giống như người mù đi trên đường*”.

Thời Trừ Cái Chướng Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát ấy, thật ra lúc nào mới đến nơi đây vậy?”

Bấy giờ Đức Thế Tôn mỉm cười bảo rằng: “Thiện Nam Tử! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát vào lúc không có Thời thì lại là Thời đi đến .

Thiện Nam Tử! Thân của Bồ Tát ấy có lỗ chân lông tên là **Sái Cam Lộ** (Amṛta-bindu: Giọt Cam Lộ). Ở trong lỗ chân lông ấy, có vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa Trời Người cư trú. Trong đó, có người chứng **Sơ Địa** (Eka-bhūmi), **Nhị Địa** (Dvi-bhūmi) cho đến có kẻ chứng địa vị **Thập Địa** Bồ Tát Ma Ha Tát (Daśa-bhūmi)

Trừ Cái Chướng! Trong lỗ chân lông Sái Cam Lộ ấy có sáu mươi núi báu vàng bạc. Mỗi một ngọn núi ấy cao sáu vạn Du thiện na có chín vạn chín ngàn đỉnh núi. Dùng ngọc báu, vàng màu nhiệm của cõi Trời trang nghiêm khắp nơi. Bồ Tát Nhất Bồ Xứ an trụ ở đây

Trừ Cái Chướng! Trong lỗ chân lông Sái Cam Lộ ấy lại có vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa Cung điện, dùng ngọc báu màu nhiệm Ma Ni của cõi Trời trang

nghiêm khắp nơi, người nhìn thấy đều vui thích. Lại có mọi loại Chân Châu, Anh Lạc chen nhau tô điểm.

Ở cung điện ấy đều có Bồ Tát nói Pháp vi diệu, ra khỏi cung điện đó thời mỗi vị đều đi Kinh Hành

Ở nơi Kinh Hành (Camkrameṣu) có bảy mươi bảy cái ao báu, trong đó tràn đầy nước tám Công Đức. Có mọi loại hoa, ấy là: hoa **Ốt Bát La** (Utpala), hoa **Bát Nột-Ma** (Padma), hoa **Củ Mẫu Na** (Kumuda), hoa **Bôn Noa Lợi Ca** (Puṇḍarika), hoa **Táo Ngạn Đà Ca** (Saugandhika), hoa **Mạn Na La** (Māndāra), hoa **Ma Hạ Mạn Na La** (Mahā-māndāra) nở tràn trong đó.

Đất Kinh Hành ấy có **cây Kiếp Thọ** (Kalpa-vṛkṣa) vừa lòng ưa thích, dùng vàng bạc của cõi Trời để làm cành lá trang nghiêm. Ở bên trên treo các mào Trời, vòng đeo tai, Trân bảo, Anh Lạc, mọi thứ trang nghiêm.

Các Bồ Tát ấy đi Kinh Hành xong. Ở ban đêm thời nhớ nghĩ mọi loại Pháp của Đại Thừa, suy tư **đất Tịch Diệt** (Nairvāṇikīm-bhūmi), suy nghĩ các nẻo Địa Ngục, Quỷ đói, Bàng Sinh. Suy nghĩ như thế xong thì nhập vào Tam Muội **Từ Tâm** (Maitrīm).

Trừ Cái Chướng! Ở trong lỗ chân lông ấy hiện ra các Bồ Tát như vậy.

Lại có lỗ chân lông tên là **Kim Cương Điện** (Vajra-mukha) mà ở trong đó có vô số trăm ngàn vạn chúng **Khẩn Na La** (Kṁnara) với mọi loại vòng hoa, Anh Lạc trang nghiêm khắp thân, dùng hương xoa bôi màu nhiệm xoa bôi thể ấy, người nhìn thấy vui vẻ. Nhóm ấy thường luôn niệm Phật Pháp Tăng, được niềm tin chẳng hoại, trụ Pháp **Nhẫn** (Kṣānti), **Từ** (Maitrī), suy nghĩ **Tịch Diệt** (Nirvāṇa), xa lìa Luân Hồi.

Như vậy! Như vậy Thiện Nam Tử! Chúng Khẩn Na La ấy sinh tâm yêu thích.

Lỗ chân lông ấy có vô số ngọn núi mà ở trong đó có hang báu Kim Cương, hang báu bằng vàng, hang báu bằng bạc, hang báu **Pha Chi Ca** (Sphaṭika), hang báu màu hoa sen, hang báu màu xanh, lại có hang đầy đủ bảy báu

Như vậy Thiện Nam Tử! Ở lỗ chân lông ấy có biến hiện này mà ở trong đó có vô số cây Kiếp Thọ (Kalpa-vṛkṣa), vô số cây lớn Chiên Đàn (Candana-vṛkṣa), cây Vi Diệu Hương (Saugandhika-vṛkṣa), vô số ao tắm. Trăm ngàn vạn cung Trời điện báu, Pha Chi Ca trang nghiêm khéo léo đẹp đẽ điện báu thanh tịnh thích ý.

Ở đây hiện ra Cung Điện như vậy cho chúng Khẩn Na La nghỉ ngơi trong đó. Nghỉ ngơi xong liền nói Pháp vi diệu, ấy là: Pháp **Bố Thí Ba La Mật Đa** (Dāna-pāramitā) với Pháp **Trì Giới** (Śīla-pāramitā), **Nhẫn Nhục** (Kṣānti-pāramitā), **Tinh Tiến** (Vīrya-pāramitā), **Thiền Định** (Dhyāna-pāramitā), **Trí Tuệ Ba La Mật Đa** (Prajña-pāramitā). Nói **sáu Pháp Ba La Mật** (Ṣaṭ-pāramitā) xong thời mỗi mỗi đều đi Kinh Hành,

Ở nơi đó có đường đi Kinh Hành bằng vàng ròng, đường đi Kinh Hành bằng bạc trắng. Chung quanh nơi đó có cây Kiếp Thọ với lá cây bằng vàng bạc, bên trên có mọi loại áo khoác ngoài, mào báu, vòng đeo tai, chuông báu, Anh Lạc.... Như vậy trang nghiêm nơi đi Kinh Hành ấy.

Lại có lầu gác để cho Khẩn Na La đi Kinh Hành ở đó suy nghĩ các khổ trầm luân, “*Sinh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, nghèo cùng khổ, khổ vì yêu thương mà phải xa lìa, khổ vì ghét nhau mà phải gặp gỡ, khổ vì cầu không mong được. Hoặc bị bị ở Địa Ngục **Châm Thứ** (Raurava), Địa Ngục **Hắc Thằng** (Kāla-sūtra), Đại Địa Ngục **Hát Hề** (Hāhave), Đại Địa Ngục **Cực Nhiệt** (Praptāne), Đại Địa Ngục **hầm lửa** (Agnighaṭeṣu)... Hoặc bị đọa vào nẻo **Quỷ đói** (Preta)...Hữu tình như vậy chịu nhận đại khổ nào”*

Khẩn Na La ấy tác suy nghĩ đó.

Như vậy Thiện Nam Tử! Khẩn Na La ấy vui thích Pháp thâm sâu (Dharmābhiratā), suy nghĩ **Viên Tịch Chân Giới** (Nairvāṇakīm-bhūmi). Lại ở mọi

Thời thường niệm danh hiệu của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát, do xung niệm đó mà ngay lúc ấy được các vật dụng cần thiết thảy đều dư đủ.

Thiện Nam Tử! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát cho đến danh hiệu cũng khó được gặp. Vì sao vậy? Do vị ấy ban cho tất cả hữu tình như là đại cha mẹ, tất cả sự sợ hãi của hữu tình thì ban cho sự không sợ, làm Đại Thiện Hữu mở lối nẻo cho tất cả hữu tình.

Như vậy Thiện Nam Tử! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát có **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** (Ṣaḍ-akṣarī-mahā-vidya-dhāraṇī) rất khó gặp được. Nếu có người hay xưng niệm tên ấy sẽ được sanh trong lỗ chân lông kia, chẳng bị trầm luân. Khi ra khỏi một lỗ chân lông rồi lại đi đến một lỗ chân lông khác, ở đó an trụ cho đến khi chứng Địa Viên Tịch (Nairvāṅkīṃ-bhūmi)”

Thời Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Thế Tôn! Nay **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này, làm theo chôn nào để được vậy?”

Đức Phật bảo: “Thiện Nam Tử! **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này rất khó gặp được, cho đến Như Lai mà cũng chẳng biết được chỗ sở đắc thì Bồ Tát ở Nhân Vị làm sao mà biết được nơi chôn!

Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Đà La Ni như vậy. Nay Đức Phật Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác, vì sao mà chẳng biết được?!..”

Đức Phật bảo: “Này Thiện Nam Tử! **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này **Bản Tâm vi diệu** (Parama-hṛdaya) của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát. Nếu có biết Bản Tâm vi diệu đó liền biết **giải thoát** (Mokṣa)

Thời Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Thế Tôn! Trong các hữu tình, có ai hay biết **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** đó không?”

Đức Phật bảo: “Không có ai biết. Thiện Nam Tử! **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này, vô lượng tương ưng Như Lai còn chẳng biết thì Bồ Tát làm sao mà được biết nơi chôn của Bản Tâm Vi diệu của Quán Tự Tại Bồ Tát này!?... Ta đi qua các quốc độ ở phương khác cũng không có ai biết nơi chôn của **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này.

Nếu có người hay thường thọ trì **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này. Vào lúc tri tụng thời có chín mươi chín cang già hà sa số Như Lai tập hội. Lại có chúng Thiên Tử ở **ba mươi hai cõi Trời** (Dvatiṃśaddevanikāyā) cũng đều nhóm hội. Lại có **bốn vị Đại Thiên Vương** (Catur-mahā-rāja) ở bốn phương vệ hộ người đó. Lại có **Sa Nga La Long Vương** (Sāgara-nāga-rāja), **Vô Nhiệt Nã Long Vương** (Anavatapta-nāga-rāja), **Đắc Xoa Ca Long Vương** (Takṣa-nāga-rāja), **Phạ Tô Chỉ Long Vương** (Vaṣuki-nāga-rāja), như vậy vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa **Long Vương** (Nāga-rāja) đến vệ hộ người đó. Lại ở hàng **Được Xoa ở trong Đất** (Bhāuma-yakṣa), **Hư Không Thần** (Gagana-Devatā) cũng đến vệ hộ người đó.

Thiện Nam Tử! Câu chi số Như Lai trong lỗ chân lông trên thân của Quán Tự Tại Bồ Tát nghỉ ngơi xong thì khen ngợi người đó rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Người hay được **báu Ma Ni Như Ý** (Cintāmaṇi-ratna) này, bảy đời giòng họ của người đều sẽ được giải thoát ấy”

Thiện Nam Tử ! Hết thảy loài trùng ở trong bụng của người Trì Minh ấy sẽ được địa vị **Bất Thoái Chuyển Bồ Tát** (Tevaivartikādhi-Bodhisattva)

Nếu lại có người đem **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này để trong thân, đeo trên cổ, đội giữ trên đỉnh đầu. Thiện Nam Tử ! Nếu có được người đeo giữ đó ắt đồng với thầy thân của Kim Cương, như thấy tháp Xá Lợi, lại như thấy Đức Như lai, lại như thấy người có đủ một trăm câu chi Trí Tuệ.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện mà hay y theo Pháp, niệm **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này, thì người đó sẽ được Biện Tài không cùng tận, được nhóm Trí thanh

tịnh, được Đại Từ Bi. Người như vậy, ngày ngày được đầy đủ Công Đức viên mãn của sáu Ba La Mật Đa. Người đó được **Chuyển Luân Quán Đỉnh** (Cakravatyābhiseka) của cõi Trời, hơi phát ra từ trong miệng của người đó chạm đến thân người khác thì người được tiếp chạm phát khởi tâm lành, lìa các sân độc, sẽ được **Bất Thoái Chuyển Bồ Tát** (Tevavartikādhi-Bodhisattva), mau chóng chứng được **A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

Nếu người đeo giữ và thọ trì lấy tay chạm vào thân của người khác thì người đã được rờ chạm ấy mau được địa vị của Bồ Tát.

Nếu người đeo giữ đó nhìn thấy người nam, người nữ, đồng nam, đồng nữ cho đến thân của các hữu tình khác loài... người đã được nhìn thấy như vậy thấy đều mau được địa vị của Bồ Tát.

Người như vậy vĩnh viễn chẳng bị khổ bởi sinh, già, bệnh, chết; khổ vì yêu thương mà phải xa lìa... mà được sự niệm tụng tương ưng chẳng thể luận bàn..

Nay **Lục Tự Đại Minh Đà La Ni** này được nói như vậy

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG
QUYÊN THỨ BA (Hết)